

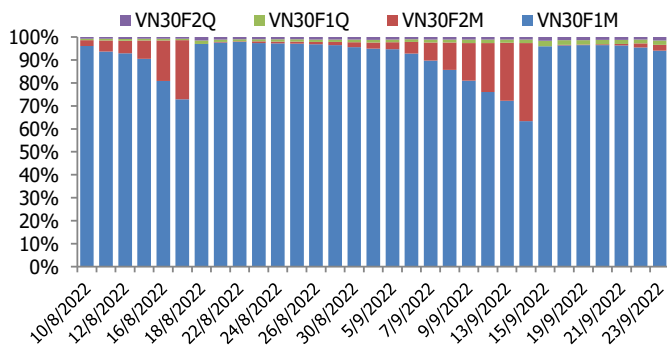
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	27	1210.00	44,225
VN30F2211	17/11/2022	55	1204.40	1,205
VN30F2212	15/12/2022	83	1206.30	916
VN30F2303	16/3/2023	174	1213.60	697

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Ngay đầu phiên giao dịch ngày cuối tuần, các HĐTL đã giảm hơn 5 điểm. Áp lực bán tiếp tục mạnh trong phiên chiều khiến các HĐTL lao dốc. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm từ 4,2 điểm đến 15 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 13,53 điểm. Basis của 4 HĐTL vẫn đang chiết khấu từ -11,01 đến -1,80 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 282.156 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 181 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 10.003 hợp đồng.

- Đà phục hồi của thị trường cơ sở bị chặn ngang sau thông tin tăng lãi suất điều hành chiều qua từ ngân hàng nhà nước khiến tâm lý thận trọng của nhà đầu tư gia tăng. Thanh khoản tuần này tiếp tục giảm, thậm chí có phiên mức thanh khoản khớp lệnh trên sàn HOSE xuống mức thấp nhất 2 năm. Trong bối cảnh thị trường chịu tác động bất lợi cả trong và ngoài nước, chỉ số Vn-index tuy giảm sang tuần thứ 4 liên tiếp nhưng vẫn trụ vững trên ngưỡng hỗ tâm lý 1.200 điểm được xem là tín hiệu tích cực lúc này. Từ tuần sau, thị trường trong nước sẽ đón nhận các thông tin vĩ mô và báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp được đánh giá hết sức tích cực khi nền so sánh cùng kỳ thấp. Chỉ số Vn-index nhiều khả năng sẽ dao động xung quanh ngưỡng 1.200 điểm trước khi hồi phục sau loạt dữ liệu vĩ mô quý 3.

- Kịch bản biến động nhanh với biên giá rộng ghi nhận trong hầu hết các phiên giao dịch của chỉ số VN30F1M trong những phiên gần đây. Trong khi xu hướng ngắn hạn chưa thể xác định, thì tỷ lệ rủi ro giao dịch lên mức rất cao với việc nhà đầu tư dù ở vị thế Long hay Short cũng đều không có được thành quả đáng kể. Theo đó, nên ưu tiên quan sát và chỉ nên hành động khi chạm ngưỡng kháng cự và hỗ trợ quan trọng. Cụ thể, vùng hỗ trợ được xác nhận tại 1200-1210 điểm, trong khi kháng cự là nền giá cao nhất hợp đồng đạt được trong ngắn hạn là ngưỡng 1240 điểm. Vùng giá mở lệnh Mua cần nhắc là 1202-1208 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1198 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1236-1240 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

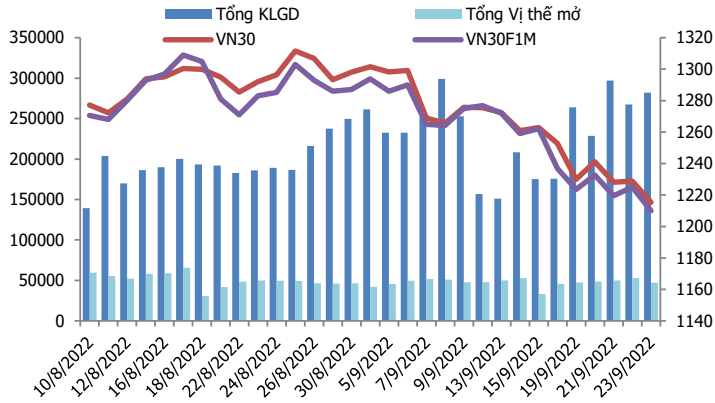
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1236-1240 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh vùng 1205-1208 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

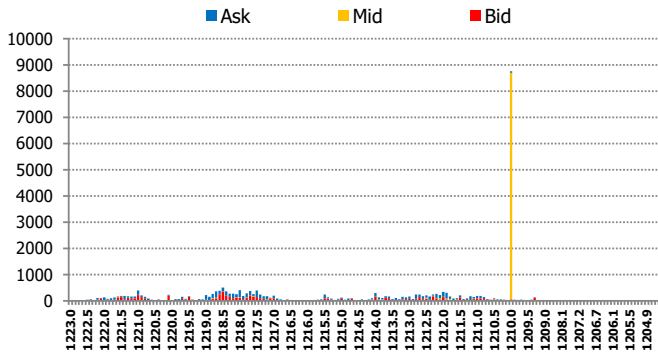
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1210.0	-1.22	280,782	5.6	44,225	-12.5
VN30F2211	1204.4	-1.23	1,106	-12.4	1,205	28.5
VN30F2212	1206.3	-1.12	139	47.9	916	4.7
VN30F2303	1213.6	-0.34	129	87.0	697	13.9
Tổng			282,156	5.6	47,043	-11.2

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Ngay đầu phiên giao dịch ngày cuối tuần, các HĐTL đã giảm hơn 5 điểm. Áp lực bán tiếp tục mạnh trong phiên chiều khiến các HĐTL lao dốc. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm từ 4,2 điểm đến 15 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 13,53 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng 5,56% so với phiên liền trước, đạt 282.156 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 280.782 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 181 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 9.933 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.216,57 điểm (cao hơn 6,57 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.217,78 điểm (+13,38 điểm), VN30F2212 là 1.218,99 điểm (+12,69 điểm) và VN30F2303 là 1.222,92 điểm (+9,32 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

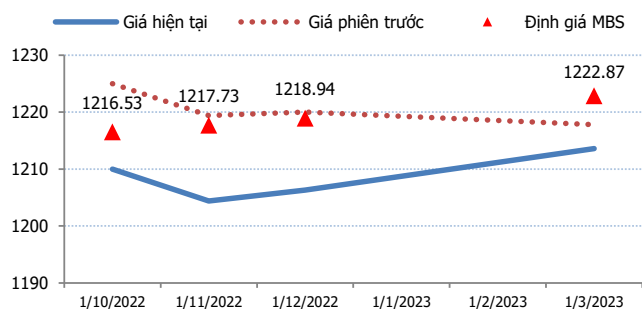
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	SELL
Hỗ trợ	1205-1208	1198-1202	1182-1188
Kháng cự	1218-1222	1236-1240	1270-1286

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-5.6	-5.60	0	-3.28
VN30F1Q - VN30F1M	-3.7	-5.00	1.3	-2.64
VN30F1Q - VN30F2M	1.9	0.60	1.3	0.64
VN30F2Q - VN30F1M	3.6	-7.20	10.8	-3
VN30F2Q - VN30F2M	9.2	-1.60	10.8	0.28
VN30F2Q - VN30F1Q	7.3	-2.20	9.5	-0.36

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



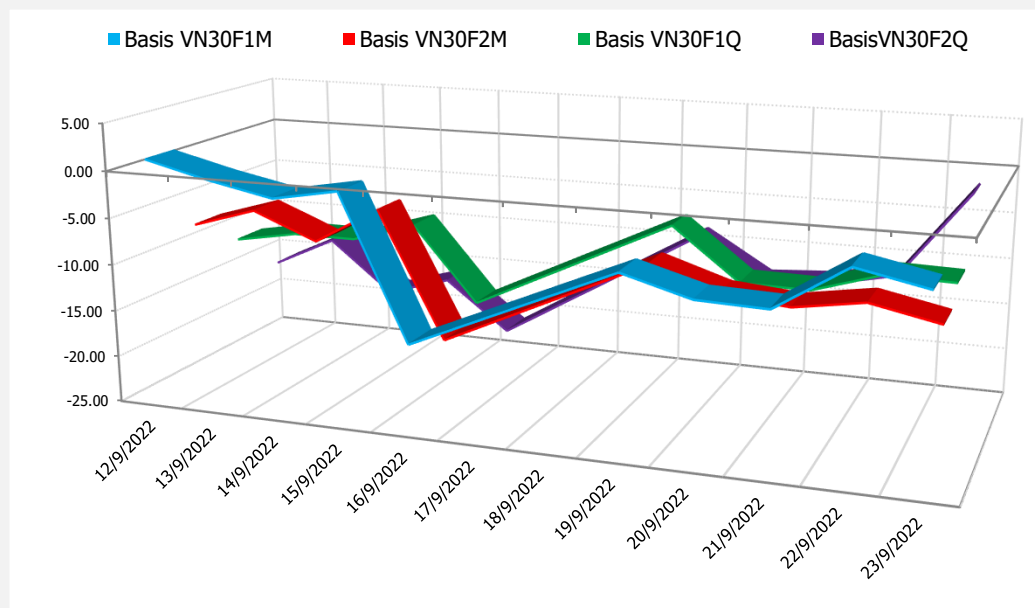
NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của 4 HĐTL vẫn đang chiết khấu từ -11,01 đến -1,80 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn.

Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -5,6 điểm đến +9,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-

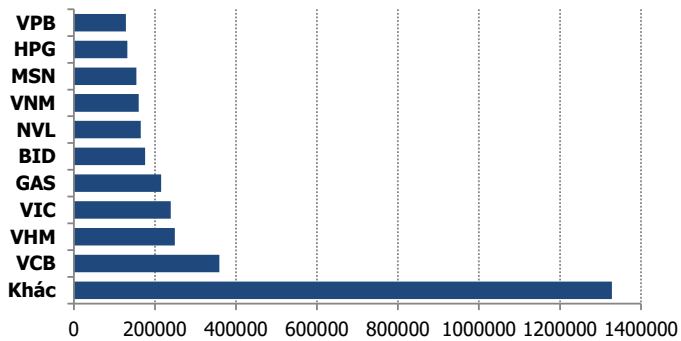
- VN30F2207) không thay đổi. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

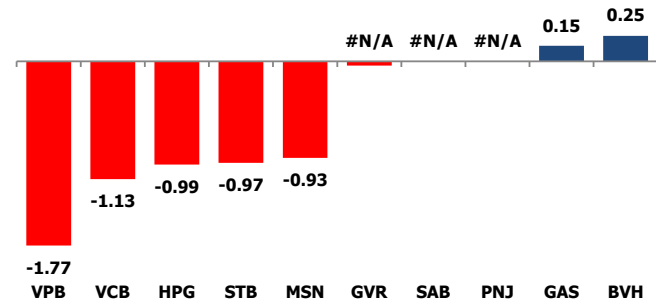


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1203.28	1215.41
Thay đổi	-11.42	-13.53
%Chg	-0.94	-1.10
YTD	-19.69	-20.86
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,783.55	3,306.86
P/E	12.93	10.51
P/B	1.99	1.99

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (27) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (2) và 1 mã đứng tham chiếu. VPB và VCB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,77 điểm và -1,13 điểm; ngoài ra HPG, STB hay MSN cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 13,53 điểm (-1,1%) xuống 1.215,41 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 106,79 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.702 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 382,37 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VND (-60 tỷ đồng), MSN (-56 tỷ đồng), KDH (-39 tỷ đồng), STB (-33 tỷ đồng), VCB (-32 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,203.28	(0.94)	12.93	(19.69)
Dow Jones	29,590.41	(1.62)	16.30	(18.57)
S&P500	3,693.23	(1.72)	18.11	(22.51)
Nikkei 225	27,153.83	(0.58)	27.38	(5.69)
Shanghai	3,088.37	(0.66)	13.54	(15.15)
DAX	12,284.19	(1.97)	11.98	(22.67)
Vàng	1,643.94	(1.63)		(10.13)
Dầu WTI	78.74	(5.69)		4.69

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 19/09/2022			
Thứ Ba - 20/09/2022			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.65%	3.65%	3.65%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 8)	1.685M	1.610M	1.517M
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.5%		0.0%
Thứ Tư - 21/09/2022			
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 8)	4.82M	4.70M	4.80M
Mỹ - Dự trữ dầu thô	2.442M	2.161M	1.142M
Mỹ - Quyết định lãi suất	2.50%	3.25%	3.25%
Thứ Năm - 22/09/2022			
Thụy Sĩ - Quyết định lãi suất (Quý 3)	-0.25%	0.50%	0.50%
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 9)	1.75%	2.25%	2.25%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	208K	218K	213K
Thứ Sáu - 23/09/2022			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 9)	49.1	48.3	48.3
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	49.6	49.0	48.4
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	47.3	47.5	48.5
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	50.9	50.0	49.2
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.6%	-1.2%	-3.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh vào ngày thứ Sáu (23/9) và khép lại một tuần đầy khó khăn cho thị trường tài chính, khi lãi suất tăng và biến động ngoại tệ làm gia tăng lo ngại về một cuộc suy thoái toàn cầu. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 486,27 điểm (-1,62%) xuống 29.590,41 điểm, chỉ số S&P 500 lùi 1,72% xuống 3.693,23 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite mất 1,8% còn 10.867,93 điểm. Quincy Krosby của LPL Financial nhận định: "Thị trường đã chuyển đổi rõ ràng và nhanh chóng từ lo lắng về lạm phát sang lo ngại về chính sách mạnh tay của Fed".
- Giá dầu giảm khoảng 5% xuống mức thấp nhất 8 tháng do đồng USD chạm mức mạnh nhất trong hơn hai thập kỷ và lo ngại lãi suất tăng sẽ đẩy các nền kinh tế lớn vào suy thoái, từ đó làm giảm nhu cầu về dầu mỏ. Giá dầu Brent giảm 4,31 USD (-4,8%) xuống 86,15 USD/thùng, giảm khoảng 6% trong tuần. Dầu thô trung cấp Tây Texas (WTI) của Mỹ giảm 4,75 USD (-5,7%) xuống 78,74 USD, giảm khoảng 7% trong tuần.
- Giá vàng giảm hơn 1,5% xuống mức thấp nhất kể từ tháng 4/2020, bị ảnh hưởng bởi sự phục hồi không ngừng của đồng USD và lợi suất trái phiếu kho bạc khi Fed tiếp tục lập trường thắt chặt tiền tệ để ngăn chặn lạm phát. Giá vàng giao ngay giao giảm 1,6% xuống 1.644,04 USD/ounce, sau khi có lúc giảm 1,8% xuống 1.640,20 USD. Giá vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 giảm 1,5% xuống 1.655,60 USD.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, VCB và HPG là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 quay lại đà giảm điểm. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -1,77 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.61	28,750	-1.88	3.14%	286.704	-1.77	7.66	1.41
TCB	Banks	6.64	34,200	-1.01	1.62%	77.854	-0.83	5.93	1.16
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.54	82,400	-0.60	1.22%	69.323	-0.48	18.26	4.62
VHM	Real Estate Management & Development	6.36	57,200	-0.87	1.23%	36.095	-0.68	8.83	2.06
HPG	Metals & Mining	6.18	22,700	-1.30	2.20%	335.644	-0.99	4.78	1.32
MWG	Specialty Retail	6.05	69,400	-1.00	2.19%	188.382	-0.74	20.20	4.54
MSN	Food Products	5.92	108,600	-1.27	1.57%	38.56	-0.93	15.14	5.29
NVL	Real Estate Management & Development	5.61	84,500	-0.12	1.67%	256.529	-0.08	51.17	4.44
ACB	Banks	5.52	22,600	-0.88	1.55%	33.314	-0.59	6.49	1.47
VNM	Food Products	5.46	76,700	-0.26	1.05%	107.465	-0.17	18.91	4.70
VIC	Real Estate Management & Development	5.08	62,600	-1.11	2.10%	20.313	-0.69	#N/A N/A	2.21
MBB	Banks	4.46	21,000	-1.18	1.67%	78.628	-0.64	6.06	1.41
STB	Banks	3.44	21,450	-2.28	2.56%	151.102	-0.97	11.27	1.13
VCB	Banks	3.36	75,900	-2.69	2.51%	79.332	-1.13	14.39	2.92
HDB	Banks	2.91	24,300	-1.62	2.06%	20.399	-0.58	7.00	1.47
VJC	Airlines	2.60	112,800	-1.91	1.42%	42.536	-0.62	640.28	3.56
VRE	Real Estate Management & Development	2.20	28,500	-0.52	1.42%	14.641	-0.14	49.95	2.04
VIB	#N/A	2.20	22,300	-0.89	2.04%	20.411	#N/A	6.54	1.66
SSI	Capital Markets	1.83	20,650	-2.13	3.65%	226.405	-0.49	7.72	1.53
TPB	Banks	1.69	25,050	-1.18	1.60%	26.728	-0.25	7.14	1.37
CTG	Banks	1.53	25,000	-1.57	2.40%	40.165	-0.30	8.18	1.18
KDH	Real Estate Management & Development	1.24	31,300	-0.48	4.06%	87.155	-0.07	17.83	2.06
PDR	Capital Markets	1.16	50,800	-1.55	1.77%	79.802	-0.22	16.29	4.43
SAB	Food Products	1.12	187,000	0.00	1.24%	26.26	0.00	26.65	5.21
GAS	Gas Utilities	0.92	112,500	1.35	3.15%	40.783	0.15	16.87	3.63
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.67	13,400	-1.83	2.24%	141.155	-0.15	19.83	1.06
BID	Banks	0.60	34,750	-1.14	3.19%	27.409	-0.08	13.56	1.93
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.40	37,200	-0.93	1.48%	65.173	-0.05	51.48	2.04
BVH	Beverages	0.37	58,400	5.80	5.36%	256.072	0.25	24.22	1.98
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	23,350	-1.06	3.01%	23.593	-0.04	20.07	1.89

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn